

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quang Nghĩa  
2. Ông Hồ Phi Công

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Đồng Xuân T - sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai. (có mặt)

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 24, Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê Khắc B - sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 24, Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai.

2. Ông Đồng Xuân T - sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ 2, Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai. (có mặt)

***- Người làm chứng:*** Chị Nguyễn Thị Hải Y – sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện L, Đồng Nai. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày:*

Gia đình bà Vũ Thị L và gia đình bà Nguyễn Thị T ở cách nhau khoảng 200m, hai gia đình có mối quan hệ hàng xóm thân thiết. Trong cuộc sống, bà T thường hay hỏi vay vợ chồng bà L tiền để cho con cái làm ăn và giải quyết việc gia đình. Do thân thiết, nên tin tưởng với nhau, vợ chồng bà L cho bà T vay tiền mà không yêu cầu xác lập giấy tờ ký tên mà chỉ nói miệng với nhau, vợ chồng bà L chỉ tự ghi vào sổ tay cá nhân để ghi nhớ. Bà T vay tiền vợ chồng bà L cũng ngày càng nhiều lần hơn với số tiền ngày càng lớn hơn, bà T cũng thanh toán cho vợ chồng bà L đầy đủ, uy tín. Chỉ có lần bà T vay vợ chồng bà L cuối cùng vào ngày 26/12/2019 thì bà T không trả theo đúng thỏa thuận và xảy ra tranh chấp vụ án này. Cụ thể, ngày 26/12/2019, bà T ra nhà vợ chồng bà L trực tiếp trả số tiền 200.000.000 đồng nợ gốc và 3.900.000 đồng tiền lãi của 13 ngày (từ 13/12/2019 đến 25/12/2019) của lần vay trước đó cho ông Đồng Xuân T (là chồng của bà L). Hôm đó bà L đang ở ngoài Bắc, chỉ có ông Đồng Xuân T ở nhà. Sau khi giao trả tiền cho ông T Xong, bà T liền hỏi vay lại số tiền 200.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đáo hạn ngân hàng kỳ hạn 07 ngày tiếp theo. Qua điện thoại, bà L đồng ý thống nhất cùng với ông T là tiếp tục cho bà T vay lại số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 07 ngày. Ông T trực tiếp đưa cho bà T vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 26/12/2019. Đến ngày 01/01/2020, bà L từ ngoài Bắc vào kết tiền nên có đến nhà bà T hỏi lấy lại tiền thì bà T đưa cho bà L 30.000.000 đồng, ngày hôm sau bà T trả thêm cho bà L 40.000.000 đồng nữa, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Sau đó, vợ chồng bà L tiếp tục yêu cầu bà T trả số nợ gốc 130.000.000 đồng còn lại, nhưng bà T cứ nói là chưa lấy tiền được để trả cho vợ chồng bà L và cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Bà T không trả gốc, nhưng mỗi tháng đều đến nhà vợ chồng bà L trả lãi đều đặn, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ngày 17/5/2020, chồng của bà T là ông Lê Khắc B chở bà T đến nhà vợ chồng bà L trả 2.000.000 đồng tiền lãi của tháng 5/2020 và cũng là lần trả lãi cuối cùng, sau đó bà T ngưng không trả lãi và cũng không trả nợ gốc cho đến nay. Tổng số tiền lãi bà T trả cho vợ chồng bà L thời gian từ tháng 01 đến tháng 5/2020 là 10.000.000 đồng. Tháng 7/2020, vợ chồng bà L tiếp tục đòi nợ thì bà T nói không vay tiền gì của vợ chồng bà L vì không có giấy tờ gì. Nay bà L yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Lê Khắc B phải trả cho vợ chồng bà L số tiền 130.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi trên 130.000.000 đồng tiền gốc tính từ ngày 28/5/2020 cho đến nay với mức lãi suất 1,66%/tháng hoặc với mức lãi suất mà pháp luật cho phép. Tổng số tiền lãi bà T trả cho bà L là 10.000.000 đồng, được tính là tiền lãi từ ngày 27/12/2019 đến ngày 27/5/2020.

- Bị đơn, bà Nguyễn Thị T trình bày: Trước ngày 26/12/2019 khoảng 1 tuần, bà T đi chợ về ngang nhà của vợ chồng bà L, ông T. Ông T kêu bà T lại

nhờ bà T cầm số tiền 200.000.000 đồng về đưa cho chị Nguyễn Thị Hải Y, bà T đồng ý cầm 200.000.000 đồng của ông T gửi và bà T đã giao lại cho chị Y số tiền này ngay sau đó. Còn việc thỏa thuận vay mượn như thế nào giữa chị Y và ông T thì bà T không rõ. Ngày 26/12/2019, chị Y nhờ bà T cầm số tiền 200.000.000 đồng tiền gốc và 3.900.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 203.900.000 đồng trả cho ông T, bà T cầm số tiền này đến nhà giao toàn bộ cho ông T. Đồng thời chị Y nhờ bà T hỏi ông T xem ông T có đồng ý cho chị Y vay lại số tiền 200.000.000 đồng mà chị Y vừa trả cho ông T hay không. Bà T hỏi giùm cho chị Y như vậy thì ông T trả lời để hỏi bà L đã, ông T cầm điện thoại gọi cho bà L hỏi có cho chị Y đáo hạn nữa không, ông T mở loa ngoài nên bà T nghe bà L nói qua điện thoại là nếu có uy tín thì đưa về cho chị Y đáo hạn. Bà T về nói lại với chị Y là ông T và bà L đồng ý cho chị Y mượn tiền. Còn việc ông T đưa tiền cho chị Y mượn lại lúc nào thì bà T không rõ. Sau đó vài ngày bà L ở ngoài Bắc vào sang hỏi chị Y đòi lại tiền để lấy hàng. Chị Y hỏi bà T có tiền không thì trả cho bà L giùm chị Y, ít bữa chị Y trả lại cho bà T. Bà T gom góp hết trong nhà được 30.000.000 đồng, bà T cho chị Y mượn để trả cho bà L, bà T là người trực tiếp đưa 30.000.000 đồng cho bà L. Sau đó mấy ngày, bà L lại tiếp tục đòi tiền chị Y thì chị Y lại tiếp tục hỏi bà T có tiền không trả cho bà L giùm chị Y, ít bữa chị Y trả lại bà T. Bà T nói với chị Y giờ bà T chỉ có 01 cây vàng nữa thôi, chị Y nói bà T cho chị Y mượn vàng và nhờ bà T đi bán vàng lấy tiền trả cho bà L giùm cho chị Y. Bà T đồng ý cho chị Y mượn vàng, bà T là người trực tiếp đem vàng đi bán và trực tiếp trả cho bà L thêm 40.000.000 đồng giùm cho chị Y. Tổng cộng bà T trả cho bà L 2 lần giùm chị Y với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Chị Y nói với bà T là chị Y đã trả cho bà L 6 tháng tiền lãi. Khoảng tiền chị Y vay của bà L, ông T thì không liên quan gì đến bà T nên bà T không chịu bất cứ trách nhiệm nào với các bên. Bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, vì bà T không vay tiền của bà L.

Bà Tứ xác định là bà T không vay tiền của bà L. Khi bà L tranh chấp gửi đơn ra Ban áp, do bà T không vay tiền của bà L nên bà T không đến Ban áp tham gia hòa giải. Chỉ có ngày 22/7/2020, bà Nguyễn Thị T là Tổ trưởng tổ hòa giải của Ban áp có mời bà T đến nhà bà T trình bày sự việc, bà T trình bày sự việc và bà T ghi biên bản lời trình bày của bà T. Bà T xác nhận chữ ký và tên Nguyễn Thị T trong văn bản “Xác nhận lời khai của bà Nguyễn Thị T” do bà Nguyễn Thị T lập ngày 22/7/2020 mà Tòa án cho bà T xem là chữ ký, chữ viết của bà T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Đồng Xuân T trình bày:* Ông T thống nhất toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của vợ ông là bà Vũ Thị L trong vụ án.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Lê Khắc B trình bày:* Ông B thống nhất toàn bộ lời trình bày và ý kiến của vợ ông là bà Nguyễn Thị T trong vụ án này. Trong gia đình mọi giao dịch do bản thân ông B hoặc bà T xác lập đều phục vụ lợi ích chung của gia đình.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về cơ bản, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử buộc vợ chồng ông Lê Khắc B và bà Nguyễn Thị T trả cho vợ chồng bà Vũ Thị L và ông Đồng Xuân T số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để thẩm tra tài liệu và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nợ gốc: Bà Vũ Thị L trình bày vợ chồng bà cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 26/12/2019. Ông Đồng Xuân T là chồng của bà L là người trực tiếp đưa tiền vay cho bà T, thời hạn vay là 07 ngày, hai bên thỏa thuận miệng giao nhận tiền vay, không xác lập giấy tờ. Bà T khai rằng bà không vay bà L số tiền 200.000.000 đồng nêu trên mà chị Nguyễn Thị Hải Y mới là người vay của bà L số tiền này, bà T chỉ là người hỏi giúp chị Y rằng ông T có đồng ý cho chị Y vay tiền hay không, còn ông T và chị Y tự giao nhận tiền vay với nhau, sau khi chị Y vay tiền thì bà T là người trực tiếp trả cho bà L giúp chị Y một lần với số tiền là 30.000.000 đồng và một lần với số tiền là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Hải Y có lời khai xác định chị không vay của bà L số tiền trên như lời trình bày của bà T, chị Y không có liên quan gì đến giao dịch giữa bà L và bà T; chị Y xác định không có sự việc chị Y nhờ bà T hỏi vay tiền của vợ chồng bà L giúp cho chị Y và nhờ bà T trả giúp số tiền 70.000.000 đồng cho bà Lan.

Tại văn bản xác nhận lời khai của bà Nguyễn Thị T do bà Nguyễn Thị T – Tổ trưởng Tổ hòa giải Ấp 2, xã Xuân Hòa ghi nhận lời khai của bà T có đoạn với nội dung “...bác T gửi cho bác T cầm dùm 200 triệu về đưa cho Y” và “ ... như vậy trả hai lần được 70 triệu tiền gốc còn lại 130 triệu, lãi hàng tháng trả đầy đủ bình thường đến 17 tháng 5 năm 2020, còn từ tháng 6 – 7 Yến không có trả nên bác T cũng không trả. Trả 70 triệu + lãi tháng 1 + 2 + 3 + 4 + 5 Y đều nhờ bác T cầm dùm sang trả”. Lời trình bày của bà T tại văn bản trên đã thể hiện bà T là người nhận tiền vay từ ông T.

Bà T là người trực tiếp nhận số tiền vay 200.000.000 đồng từ ông T và cũng là người trực tiếp trả bớt nợ gốc với số tiền 70.000.000 đồng và trả tiền lãi trong 5 tháng (từ tháng 01 đến tháng 5/2020) cho bà L. Bà T cho rằng bà chỉ là người trả giúp nợ cho chị Y, lời trình bày của bà T không được chị Y thừa nhận và bà T cũng không có chứng cứ gì khác để chứng minh nên lời trình bày của bà T là không có cơ sở để chấp nhận. Qua những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà T là người vay số tiền 200.000.000 đồng nêu trên của vợ chồng của bà L là có căn cứ, nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở chấp nhận. Số tiền này bà T là người trực tiếp vay, nhưng ông B khai mọi giao dịch của ông hoặc bà T

đều phục vụ gia đình, nên buộc vợ chồng ông B và bà T phải trả cho vợ chồng bà L và ông T số nợ gốc chưa trả là 130.000.000 đồng.

[2] Về nợ lãi: Bà L và ông T khai thời hạn vay là 07 ngày. Tuy nhiên sau đó, bà T không thanh toán tiền gốc đúng hạn như đã thỏa thuận mà chỉ thanh toán bớt một phần nợ gốc và tiền lãi trong thời gian 5 tháng (từ tháng 01 đến tháng 5/2020), sau đó thì ngưng không trả lãi cho đến nay. Bà Lan xác nhận bà T đã trả cho bà L 5 tháng tiền lãi, mỗi tháng là 2.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã trả là 10.000.000 đồng. Như vậy, hai bên có thỏa thuận tính lãi suất trên số nợ gốc 130.000.000 đồng còn lại, nhưng không có giấy tờ xác định rõ mức lãi suất thỏa thuận và nay có tranh chấp nên lãi suất được xác định với mức là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà L xác định bà T đã trả lãi được trong thời gian 5 tháng, nên từ ngày 27/12/2019 đến ngày 27/5/2020 được tính là lãi suất trong hạn với mức lãi suất 10%/năm. Cụ thể:  $130.000.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} \times 10\%/12 \text{ tháng} = 5.416.500 \text{ đồng}$  (làm tròn)

Từ ngày 28/5/2020 đến 25/01/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 19 tháng 28 ngày, lãi suất được tính là lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn là 15%/năm. Cụ thể:  $(130.000.000 \text{ đồng} \times 19 \text{ tháng} \times 15\%/12 \text{ tháng}) + (130.000.000 \text{ đồng} \times 28/30 \text{ tháng} \times 15\%/12 \text{ tháng}) = 32.391.500 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng tiền lãi phải trả là: 37.808.000 đồng.

Bà T đã trả cho bà L 10.000.000 đồng tiền lãi, tính khấu trừ tiền lãi đã trả thì tiền lãi phải trả thêm là 27.808.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi và gốc mà vợ chồng ông Lê Khắc B và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đồng Xuân T và bà Vũ Thị L là 157.808.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% của số tiền 157.808.000 đồng phải thanh toán cho ông Đồng Xuân T và bà Vũ Thị L.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xöu:**

1. Buộc ông Lê Khắc B và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đồng Xuân T và bà Vũ Thị L số tiền 157.808.000 đồng (*một trăm năm mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đồng Xuân T và bà Vũ Thị L, thì ông Lê Khắc B và bà Nguyễn Thị T phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 7.890.000 đồng (*bảy triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trööøng hõip baùn àùn, quyềát ñõnh ñõõic thi haønh theo quy ñõnh tại Ñieàu 2 Luaät thi haønh àùn dân sõi thì ngõõõic thi haønh àùn dân sõi, ngõõõic phaùi thi haønh àùn dân sõi coù quyềàn thoùa thuaän thi haønh àùn, quyềàn yeâu caàu thi haønh àùn, töï nguyềän thi haønh àùn hoaëc bò cõõõng cheá thi haønh àùn theo caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh àùn dân sõi; Thõõi hieäu thi haønh baùn àùn ñõõic thõõic hieän theo quy ñõnh tại Ñieàu 30 Luaät thi haønh àùn dân sõi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Nguyệt**